

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tô màu vào quả bóng có kết quả 45 - GV cho HS nhận xét. - GV nhận xét <p>4. Củng cố - Dẫn dắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi làm tính: Đặt tính rồi tính $26 + 37$, $46 + 18$, - Nhận xét cho điểm khuyến khích. - Nhận xét tiết học - Về xem lại BT và ghi bài vào vở. 	Đặt tính rồi tính $26 + 37$, $46 + 18$, $\begin{array}{r} 26 \\ + \\ \hline 37 \\ 63 \end{array}$ $\begin{array}{r} 46 \\ + \\ \hline 18 \\ 64 \end{array}$
---	--

Tiết 5

Môn: Đạo đức

Bài: CHĂM LÀM VIỆC NHÀ (Tiết 2).

I. Mục tiêu:

- **Biết** : Trẻ em có bổn phận tham gia làm những việc nhà phù hợp với khả năng để giúp đỡ ông bà, cha mẹ.

- Tham gia một số việc nhà phù hợp với khả năng.
- Nêu được ý nghĩa của làm việc nhà.
- Tự giác tham gia làm việc nhà phù hợp với khả năng,

HS trung bình, yếu (Tham gia một số việc nhà phù hợp với khả năng)

HS khá, giỏi, Nêu được ý nghĩa của làm việc nhà.)

II. Đồ dùng học tập:

- Giáo viên: Bộ tranh thảo luận nhóm GSK.
- Học sinh: Các tấm thẻ nhỏ để chơi trò chơi. Vở bài tập.

III. Các hoạt động dạy, học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh lên trả lời câu hỏi: Em hãy kể tên những việc em đã làm ở nhà để giúp mẹ? - Vì sao em làm việc nhà? - Giáo viên nhận xét và <p>3. Bài mới:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Giới thiệu bài: Tiết này các em làm các bài tập còn lại. b. Vào bài: 	<p>Hát</p>

<p>* HD 1: Tự liên hệ. MT: Giúp HS nhìn nhận, đánh giá lại bản thân. - Giáo viên nêu câu hỏi: + Ở nhà em làm những việc gì? kết quả ra sao? + Việc đó do ai sai hay em tự làm? + Thái độ bố mẹ nh- thế nào? Sao này em mong muốn làm những việc gì? vì sao? - Giáo viên kết luận: Hãy tìm những việc nhà phù hợp với khả năng của mình, bày tỏ nguyện vọng được tham gia việc nhà của mình đối với cha mẹ. * HD 2: Đóng vai. MT: Biết ứng xử đúng trong mọi tr- ờng hợp. - Giáo viên chia nhóm và giao cho mỗi nhóm chuẩn bị đóng vai 1 tình huống. - GV gọi các nhóm lên trình bày. - GV nhận xét chốt lại từng tình huống. HD 3: Trò chơi “Nếu ...thì” MT: Rèn thói quen làm việc nhà - Giáo viên chia 2 nhóm và giao cho mỗi nhóm làm 1 câu. - Hướng dẫn cách chơi. - GV nêu Nếu.... HS nêu Thì... - Kết luận chung: Tham gia làm việc nhà phù hợp với khả năng là quyền và bổn phận của trẻ em. 4. Củng cố - Dẫn dò: - Tiếp tục cho HS chơi trò chơi Nếu ... thì... - Giáo viên nhận xét giờ học. GDKNS: - Liên hệ HS ở nhà em làm những việc gì? -Vì sao phải làm việc nhà? - Học sinh về nhà học bài về nhà thực hiện theo nội dung bài học .</p>	<p>- Học sinh trả lời câu hỏi. - Một số em trình bày trước lớp. - Nhắc lại kết luận. Học sinh thảo luận nhóm để đóng vai. + Tình huống 1: Hoà sẽ nói với bạn chờ mình quét nhà xong sẽ cùng đi hoặc nói bạn đi trước. + Tình huống 2: Hoà sẽ từ chối vì những công việc đó không phù hợp với mình. - Cả lớp cùng nhận xét. - Tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. Nhóm 1: Nếu tôi ăn cơm xong thì tôi dọn dẹp. Nhóm 2: Nếu.....thì..... -Tiếp tục cho HS chơi trò chơi Nếu ... thì...</p>
--	---

Thứ ba ngày 18 tháng 10 năm 2016

Ngày soạn: 10/09/2016

Ngày dạy : 18/10/2016

Tiết 1

Phân môn: Chính tả (Tập chép)

Bài: NG- ê I MÑ HIÒN .

I- Mục tiêu:

- Chép lại chính xác bài CT, trình bày đúng lời nói nhân vật trong bài.
- Làm được BT2, BT(3) a/b, hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn.

* Thích viết chữ đẹp, hứng thú học tập.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 2

HS khá, giỏi, làm được các bài 2,3

II. Đồ dùng dạy học:

GV: Bảng phụ

HS: VBT TV

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- GV đọc: nguy hiểm, cúi đầu, quý báu, lũy tre.- 2 HS viết bảng lớp + Cả lớp viết bảng con- Nhận xét <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a. <u>Giới thiệu bài:</u> Hôm nay lớp mình tập chép một đoạn trong bài Ng- ời mẹ hiền. (ghi tựa)</p> <p>b. <u>Vào bài:</u></p> <p><i>HD 1:</i> HD tập chép.</p> <p>MT: Chép chính xác đoạn văn, trình bày sạch.</p> <p>*- GV treo bảng phụ, đọc mẫu.</p> <p>Đoạn trích trong bài văn nào? Vì sao Nam khóc? Cô giáo nghiêm giọng hỏi hai bạn thế nào? Hai bạn trả lời nh- thế nào? Nhận xét , chốt lại:</p> <p>* Trốn học đi chơi là tật xấu không nên làm. * HD viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS viết các từ: xấu hổ, bật khóc, xoa	<p>Hát</p> <p>Học sinh viết bảng con : nguy hiểm, cúi đầu, quý báu, lũy tre.</p> <p>- Nhắc tên bài.</p> <p>-2 HS đọc lại - Cả lớp đọc thầm theo</p> <ul style="list-style-type: none">- Ng- ời mẹ hiền- Vì đau và xấu hổ- Từ nay các em có trốn học đi chơi nữa không?- Th- a cô không ạ!..

<p>đâu...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét , phân tích từ kết hợp ghi bảng. - cho HS đọc từ vừa viết. <p>* HD nhận xét hiện tượng chính tả.</p> <p>Trong bài chính tả có những dấu câu nào?</p> <p>Câu nói của cô giáo có dấu gì ở đầu câu, dấu gì ở cuối câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS viết tên bài giữa trang vở. - Chữ đầu dòng, đầu đoạn viết hoa, lùi vào 2 ô. Cho HS viết bài vào vở . - Theo dõi - nhắc nhở <p>* HD Chấm - chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thu bài chấm - Nhận xét bài viết của HS. <p>* HD 2:- HD HS làm bài tập:</p> <p>MT: Biết điền đúng tiếng có vần ao/ au; âm r, d/ gi?</p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <p>GV cho HS nêu yêu cầu</p> <p>Điền ao/au vào chỗ trống.</p> <p>GV treo bảng phụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm. - Nhận xét + Sửa sai . <p><u>Bài tập 3:</u></p> <p>(lựa chọn 3a) (gt câu b)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng tự cho HS lựa chọn cách làm. - Tổ chức cho 2 đội thi làm: - Nhận xét tuyên, động viên đội thắng cuộc. <p>4.<u>Củng cố - Dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đua tìm tiếng có âm: r, d hay gi? - Nhận xét tiết học - Về nhà luyện viết thêm từ viết sai và ghi bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết bảng con: xấu hổ, bật khóc, xoa đầu... - Đọc lại từ vừa viết. - Dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm, dấu gạch ngang đầu dòng, dấu chấm hỏi. - Dấu gạch ngang ở đầu câu, dấu chấm hỏi ở cuối câu. - Chép bài vào vở. - HS tự chữa bài vào vở. <p><u>Bài tập 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu. - 2 HS làm bảng lớp + Cả lớp làm vào vở bài tập. a) Một con ngựa <u>đau</u> cả tàu bỏ cỏ b) Trèo <u>cao</u> ,ngã <u>đau</u>. <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội A: Con <u>dao</u>, tiếng <u>rao</u> hàng, <u>giao</u> bài tập về nhà. - Đội B: dè <u>dắt</u>, <u>giắt</u> giữ quần áo, chỉ có <u>rất</u> một loài cá.
---	---

Bài: Gấp thuyền phẳng đáy không mũi. (Tiết 2)

I.Mục tiêu:

- Biết cách gấp thuyền phẳng đáy không mũi.

- Gấp được thuyền phẳng đáy không mũi. Các nếp gấp tương đối phẳng, thẳng.

HS năng khiếu,: Gấp được thuyền phẳng đáy không mũi. Các nếp gấp phẳng, thẳng.

** Các KNS cơ bản được giáo dục: Muốn di chuyển thuyền có thể dùng sức gió (gắn thêm buồm cho thuyền) hoặc phải chèo thuyền (gắn thêm mái chèo).*

Thuyền máy dùng nhiên liệu xăng, dầu để chạy. Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu.

Thuyền là một phương tiện giao thông đường thủy. Muốn chạy thuyền có thể dùng sức gió (gắn thêm buồm cho thuyền). Không có gió, thuyền muốn di chuyển được phải chèo thuyền (gắn thêm mái chèo).

Thuyền máy dùng nhiên liệu xăng, dầu để chạy. Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu.

II. Đồ dùng dạy học:

GV: - Mẫu gấp thuyền phẳng đáy không mũi bài 4

- Quy trình gấp thuyền phẳng đáy không mũi có hình vẽ minh họa cho từng bước gấp.

- Giấy thủ công, hoặc giấy màu, giấy nháp, tương đương khổ A 4 để hướng dẫn gấp hình

HS: giấy màu,...

III .Các hoạt động dạy và học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1.Ổn định:</u></p> <p><u>2. Kiểm tra:</u></p> <p>- Kiểm tra đồ dùng của học sinh.</p> <p>- Nhận xét</p> <p><u>3. Bài mới:</u></p> <p>a. Giới thiệu bài: Hôm nay học tiết 2 bài gấp thuyền phẳng đáy không mũi.</p> <p>- ghi tựa.</p> <p>b. Vào bài:</p> <p><i>HĐ 1: Thực hành.</i></p> <p><i>Với HS khéo tay: Gấp được thuyền phẳng đáy không mũi. Các nếp gấp phẳng, thẳng.</i></p> <p>MT: Củng cố kỹ năng gấp thuyền.</p> <p>Gọi học sinh nêu các bước gấp và gấp thực hành.</p> <p>-GV cho cả lớp xem bài mẫu.</p> <p>- Nhận xét chung.</p> <p>- Cho học sinh thực hành gấp hình.</p> <p>- GV theo dõi giúp đỡ học sinh lúng túng.</p> <p><i>HĐ2: Trình bày sản phẩm</i></p> <p>MT: Biết nhận xét chính xác về sản phẩm bạn.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2 Học sinh lên bảng gấp.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- Thực hành gấp hình.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh trình bày sản phẩm. - Tổ chức đánh giá. - Bình chọn sản phẩm đẹp nhất - tuyên d- ơng. <p>4. <u>Củng cố - dặn dò</u>: GDKNS: <i>Thuyền là một phương tiện giao thông đường thủy. Muốn chạy thuyền có thể dùng sức gió (gắn thêm buồm cho thuyền). Không có gió, thuyền muốn di chuyển được phải chèo thuyền (gắn thêm mái chèo).</i></p> <p><i>Thuyền máy dùng nhiên liệu xăng, dầu để chạy. Khi sử dụng thuyền máy cần tiết kiệm xăng dầu.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung giờ học. - Khen học sinh tích cực học - Nhắc nhở học sinh ch- a chú ý. - Dặn học sinh chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày sản phẩm - Nhận xét bài bạn.
---	---

Tiết 3

Môn: Toán

Bài : **LUYỆN TẬP .**

I- Mục tiêu:

- Thuộc bảng 6.7.8,9 cộng với một số.
- Biết giải bài toán về nhiều hơn cho dưới dạng sơ đồ.
- Biết nhận dạng hình tam giác.
- Bài tập cần làm: 1,2, ,4,5a

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2

HS khá, giỏi, làm được các bài 1,2, 4,5

II- Đồ dùng dạy học:

GV: Bảng phụ ghi bài 2

HS: bảng con, ...

III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																				
<p>1. <u>Ôn định</u>:</p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bảng con dòng 1 của bài 1 tiết trước - Nhận xét. 	<p>Hát</p> <p><u>Bài 1</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu y/c -HS thực hành – HS nhận xét. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">16</td> <td style="padding: 0 10px;">26</td> <td style="padding: 0 10px;">36</td> <td style="padding: 0 10px;">46</td> <td style="padding: 0 10px;">56</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">+</td> <td style="padding: 0 10px;">29</td> <td style="padding: 0 10px;">+</td> <td style="padding: 0 10px;">38</td> <td style="padding: 0 10px;">+</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"></td> <td style="padding: 0 10px;">47</td> <td style="padding: 0 10px;"></td> <td style="padding: 0 10px;">36</td> <td style="padding: 0 10px;">25</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td style="padding: 0 10px;">45</td> <td style="padding: 0 10px;">64</td> <td style="padding: 0 10px;">83</td> <td style="padding: 0 10px;">82</td> <td style="padding: 0 10px;">81</td> </tr> </table>	16	26	36	46	56	+	29	+	38	+		47		36	25	45	64	83	82	81
16	26	36	46	56																	
+	29	+	38	+																	
	47		36	25																	
45	64	83	82	81																	
<p>3. <u>Bài mới</u>:</p>																					

a. Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta thực hiện làm bài tập. (Ghi tựa bài)

b. Vào bài:

❖ Hoạt động 1:- HD HS làm BT1.

MT: * Thuộc bảng 6, 7, 8, 9 cộng với một số.

Bài 1: Tính nhẩm

- GV gọi HS nêu y/c
- GV cho HS nhẩm và nêu k/q
- GV ghi kết quả
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét

❖ Hoạt động 2: Làm bài tập 2,3,4,5

Mục tiêu: Cộng qua 10 phạm vi 100

Bài 2:

Viết số thích hợp vào ô trống

- GV gọi HS nêu y/c
- GV gọi HS nêu cách tính.
- GV cho HS thực hành tính và điền k/q
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét

Bài 4:

- GV gọi HS nêu y/c
- GV HD HS phân tích tóm tắt
+ Đề tìm số cây đội 2 làm thế nào?
- GV cho HS thực hành giải bài toán.
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét

Bài 5

- GV y/c HS quan sát hình và hỏi:
+ Hình bên có mấy hình tam giác?
+ Hình bên có mấy hình tứ giác?
- GV cho HS nhận xét
- GV nhận xét

4. Củng cố – Dặn dò

Bài 1:

- HS nêu y/c – HS nêu k/q

$$6 + 5 = 11 \quad 6 + 7 = 13$$

$$5 + 6 = 11 \quad 7 + 6 = 13$$

$$8 + 6 = 14 \quad 4 + 6 = 10$$

$$6 + 6 = 12 \quad 6 + 8 = 14$$

$$6 + 10 = 16 \quad 6 + 9 = 15$$

$$9 + 6 = 15 \quad 4 + 6 = 10$$

Bài 2:

- HS nêu y/c
- HS nêu cách tính.
- HS thực hành tính và điền k/q

Số hạng	26	26	17	38	26	15
Số hạng	5	25	36	16	9	36
Tổng	31	51	53	54	35	51

Bài 4

- HS nêu y/c

+ Lấy số cây đội 1 cộng số cây đội 2 nhiều hơn

Bài giải:

Đội 2 trồng được là:

$$46 + 5 = 51 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 51 cây.

Bài 5

- HS quan sát hình
+ Có 3 hình tam giác

